TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 10-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Nhật

Bà Lê Thị Thu Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Đinh Văn H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2002 tại Canh L, V, B; Nơi cư trú: làng Canh T, xã Canh L, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn C, sinh năm 1966 và bà Đinh Thị Th, sinh năm: 1971; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Trần Đình Đ, sinh năm 2001 tại Canh L, V, B; Nơi cư trú: làng Canh T, xã Canh L, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình Đ, sinh năm 1952 và bà Đinh Thị Ch, sinh năm 1965; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15/10/2021, có mặt.

- Nguyễn Văn N, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1990 tại C, V, B; Nơi cư trú: làng Hiệp H, xã Canh H, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1950 và Đinh Thị C, sinh năm: 1952; vợ Đinh Thị T, sinh năm 1995, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Ông Lê Thành Tr, sinh năm 1978 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ

giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H, "Có mặt"

Ông Nguyễn Ngọc Quốc L, sinh năm 1977 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Trần Đình Đ, "Có mặt"

Bà Lê Tôn Nữ Kim Y – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N, "Có mặt"

- *Bị hại:* Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1971 "Có mặt"

Nơi cư trú: Làng Canh T, xã Canh L, huyện V, tỉnh B

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Th:* Ông Nguyễn Hữu V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, "Có mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1993, "Có mặt"

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đoàn Văn L: Ông Lâm Thanh T, sinh năm 1986 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, "Có mặt"

+ Anh Đinh Văn Th, sinh ngày 01/5/2003, "Vắng mặt"

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 2002, "Vắng mặt"

+ Anh Đoàn Văn Ch, sinh năm 1998, "Vắng mặt"

+ Anh Đinh Văn K, sinh năm 1994, "Có mặt"

Đồng trú: Làng Canh T, xã Canh L, huyện V, tỉnh B.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Đinh Văn C, sinh năm 1966, "Có mặt"

+ Ông Đinh Văn H, sinh năm 1972, "Có mặt"

+ Anh Đinh Văn T, sinh năm 1983, "Có mặt"

+ Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1993, "Có mặt"

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1993, "Có mặt"

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1993, "Vắng mặt"

+ Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1995, "Có mặt"

+ Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1997, "Có mặt"

Đồng trú: Làng Canh T, xã Canh L, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 22/9/2020, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, bị cáo Nguyễn Văn N cùng vợ là chị Đinh Thị Th đến nhà của vợ chồng bà Đinh Thị Th, ông Đinh Văn C tại làng Canh T, Canh L, V để nói chuyện. Khi đến nơi, giữa bị cáo N và bà Th xảy ra kình cãi. Khi N đang bước lên cầu thang để lên nhà bà Th thì bà Th dùng phần mũi rựa chọc vào bụng, đẩy bị cáo N không cho lên nhà. Bị cáo N lùi lại xuống sân nhà và đi lấy một cây củi lửa đang cháy (chiều dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 01cm) mà bà Th nhóm lửa nấu cơm dưới sàn nhà cách đó khoảng 03 mét rồi quay lại chọc một cái vào vùng cổ bà Th gây thương tích. Sau đó, bị cáo N vứt bỏ cây củi tại đây và cùng vợ đi về nhà em ruột là anh Đoàn Văn L.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, bà Th gọi điện cho con mình là bị cáo Đinh Văn H kể về sự việc bà bị N đánh. Hai đã rủ Trần Đình Đ, lúc này đang cùng làm keo ở Nh, thị xã An Nh, về nhà tìm N đánh trả thù, thì được Đ đồng ý. Hai điều khiển xe mô tô chở Đ về nhà của mình tại làng Canh T, Canh L, V, B. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H và Đ về đến nhà thấy bà Th bị thương tích ở vùng cổ nên H mang theo một cây dao và nói Đ mang theo một khúc cây đi qua nhà anh Đoàn Văn L để tìm đánh N.

Khi đến nhà Đoàn Văn L tại làng Canh T, thấy N và nhiều người đang ngồi trong nhà, H và Đ xông vào đánh N. Thấy vậy, L can ngăn và nói: "Muốn đánh nhau thì ra ngoài mà đánh, không đánh trong nhà tôi", đồng thời dùng tay đẩy H, Đ ra ngoài. Nổi cũng đi theo L ra ngoài. Khi xuống đến sân nhà, H dùng dao chém N, N né được. Thấy vậy, ông Đoàn Văn Ch đã vào tước lấy cây dao của H và vứt bỏ vào gốc cây sanh. H tiếp tục lấy cây gỗ tròn định đánh N thì L vào can nên H đánh L 01 cái trúng vào lưng làm rơi khúc cây. Lúa liền nhặt khúc cây đuổi theo H. Lúc này, Đinh Văn K từ ngoài vừa đến xông vào người L giành lấy cây, làm L và K đều ngã xuống đất. Quá trình gằng co, K đã gây thương tích vào vùng đầu cho L.

Sau đó, Đ cầm cây lao vào định đánh N thì anh Đinh Văn Th chạy đến can ngăn. Đánh dùng cây đánh Th trúng vào cẳng tay. Đ dùng cây ném N nhưng không trúng. H chạy ra lối mòn vào nhà anh L nhặt một tấm ván gỗ quay lại ném N trúng vùng cằm làm N ngã xuống đất. Do được nhiều người dân can ngăn nên H, Đ, K bỏ về nhà.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, N, L đi điều trị tại Trung tâm y tế thị xã An Nh. Th tự điều trị tại nhà. Lđiều trị đến ngày 24/9/2020 thì ra viện. Riêng N được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B điều trị từ ngày 25/9/2020 đến ngày 30/9/2020 thì ra viện. Bà Th đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện V từ ngày 23/10/2020 đến ngày 29/10/2020 thì xuất viện.

Vào các ngày 28/9/2020, 06/10/2020, Đoàn Văn L, Đinh Văn Th và Nguyễn Văn N lần lượt làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 26/3/2021, bà Đinh Thị Th có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Đến ngày 29/4/2021, Th rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án .

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 65/2021/PY-TgT ngày 02/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận thương tích của Nguyễn Văn N: Chấn thương gây sưng nề vùng cằm, há miệng hạn chế, khớp cắn lệch ít, gãy

xương hàm dưới vùng cằm phải đã phẫu thuật kết hợp xương hàm dưới vùng cằm phải. Hiện tại:

+ Vùng cằm không có dấu vết.

+ Sẹo ngách lợi 3.4; 4.4 kích thước (4x0,2) cm.

+ Há miệng tối đa còn đau.

+ Khớp cắn không di lệch.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 64/2021/PY-TgT ngày 02/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận thương tích của Đoàn Văn L:

+ Chấn thương gây sưng nề vùng thái dương trái, không tổn thương sọ, nội sọ đã điều trị, hiện thái dương trái không có dấu vết; điện não đồ biến đổi nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

+ Chấn thương gây vết đỏ vùng lưng trái. Hiện vùng lưng trái không có dấu vết và di chứng với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh L là 03%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 151/2021/PY-TgT ngày 11/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, kết luận thương tích của bà Đinh Thị Th:

+ Vết thương vùng cổ do bị bỏng lửa đã điều trị. Hiện vùng cổ tương ứng đầu trong xương đòn phải vết thương để sẹo rõ, kích thước (3x1,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

+ Bệnh nhân vào viện van đau nhức vùng đầu chóng mặt, không ghi nhận dấu vết thương tích đã điều trị. Hiện vùng đầu không có dấu vết và di chứng.

+ Bệnh nhân vào viện trong tình trạng van đau nhức vùng trước ngực, không ghi nhận dấu vết thương tích, không tổn thương xương lồng ngực đã điều trị. Hiện vùng ngực không có dấu vết và di chứng.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V lập biên bản tạm giữ: 01 thanh kim loại hình trụ dài 65 cm; 01 cây gỗ tròn, vỏ sần sùi, dài 90 cm, đường kính 05 cm; 01 cây gỗ tròn, nhẵn, bị cháy đen một đầu, chiều dài 64 cm, đường kính 4,5 cm và 01 miếng ván gỗ kích thước (33 x 9,5 x 2) cm.

Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Đinh Văn H bồi thường toàn bộ chi phí cấp cứu, điều trị và ngày công lao động bị mất, ngày công lao động của người chăm sóc người bệnh và khoản bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 32.410.000đ. Bị cáo H chưa bồi thường.

Đinh Thị Th yêu cầu bị cáo Nổi bồi thường ngày công lao động bị mất trong thời gian tự điều trị tại nhà không đi làm được, điều trị tại Bệnh viện và khoản bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 19.000.000đ. Bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ tại Cơ quan CSĐT Công an huyện V để bồi thường thiệt hại.

Đinh Văn K đã thỏa thuận bồi thường về thương tích do mình gây ra cho Đoàn Văn L với số tiền là 10.170.000đ. Trần Đình Đ đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho Đinh Văn Th là 2.000.000đ. Các bên không yêu cầu giải quyết dân sự gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đình Đ và Đinh Văn H mỗi người tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Văn N số tiền là 1.000.000đ.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSVC ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn H, Trần Đình Đ và Nguyễn Văn Nvà đề nghị:

- Về hình sự: Bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại cũng có một phần lỗi được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đinh Văn H, Trần Đình Đ và Nguyễn Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình Đ từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 587, 590 Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Nguyễn Văn N và Đinh Thị Th đối với những khoản chi phí hợp lý theo quy định. Buộc bị cáo Đinh Văn H và bị cáo Trần Đình Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn N. Buộc Nguyễn Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Đinh Thị Th (trừ đi phần đã được bồi thường trước đây và tại phiên tòa). Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại số tiền là 10.170.000đ giữa anh Đinh Văn K và anh Đoàn Văn L.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một)

Cây gỗ tròn, vỏ sần sùi, dài 90cm, đường kính 05cm; 01 (một) Cây gỗ tròn, nhẵn, bị cháy đen một đầu, chiều dài 64cm, đường kính 4,5cm; 01 (một) Miếng ván gỗ kích thước (33 x 9,5 x 2)cm; 01 (một) Thanh kim loại hình trụ dài 65cm.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý ông Lê Thành Tr là người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Đinh Văn H đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nguyễn Văn N tổng số tiền 32.410.000đ. Tuy nhiên, qua xem xét chứng cứ cho thấy Nguyễn Văn N nằm viện 11 ngày, nên đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận Nguyễn Văn N số ngày nằm viện là 11 ngày và ngày công lao động bị mất là 200.000đ được trừ 1.000.000đ bị cáo tự nguyện bồi thường tại phiên tòa. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo Đinh Văn H vì thuộc diện người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

* Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Ngọc Quốc L là người bào chữa cho bị cáo Trần Đình Đ thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình Đ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

* Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Tôn Nữ Kim Y là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Văn H và bị cáo Trần Đình Đ liên đới bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Văn N gồm các khoản như: Tiền viện phí, thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 32.410.000đ.

Bị cáo N chấp nhận bồi thường cho bà Đinh Thị Th các khoản: Ngày công lao động của bà Đinh Thị Th bị mất từ ngày: 23/10/2020 đến 29/10/2020 là 07 ngày x 200.000đ/ngày là 1.400.000đ; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại là 07 ngày x 200.000đ/ngày là 1.400.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 03 lần mức lương cơ sở là 03 x 1.490.000đ = 4.470.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Văn N phải bồi thường là 7.270.000đ.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N vì thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm.

* Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Hữu V bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Thị Th nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Đinh Thị Th gồm các khoản: Tiền viện phí 07 ngày: 2.700.000đ; tiền mua thuốc tại các nhà thuốc: 14.000.000đ; tiền tàu xe đi lại 10 lần là 3.500.000đ; thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe là 07 ngày x 250.000đ/ngày = 1.750.000đ; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại là 07 ngày x 250.000đ/ngày = 1.750.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 10.000.000đ. Tổng số tiền là 33.700.000đ.

* Trợ giúp viên pháp lý ông Lâm Thanh T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn L nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo và không có yêu cầu gì đối với phần hình phạt.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa anh Đinh Văn K và anh Đoàn Văn L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền thiệt hại là 10.170.000đ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 ghi nhận sự thỏa thuận trên giữa anh Đinh Văn K và anh Đoàn Văn L.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn H, Trần Đình Đ và Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa bị cáo Nguyễn Văn N và bà Đinh Thị Th, vợ chồng bị cáo N, đến nhà của bà Th tại làng Canh T, Canh L, V để nói chuyện thì giữa bị cáo N và bà Th xảy ra kình cãi. Bà Th đã dùng phần mũi rựa chọc vào bụng, đẩy không cho N lên nhà bà Th, N lùi lại xuống sân nhà bà Th lấy một cây củi lửa đang cháy quay lại chọc một cái vào vùng cổ bà Th gây thương tích rồi bỏ đi đến nhà anh Đoàn Văn L. Sau khi bị đánh, bà Th gọi điện cho con mình là Đinh Văn H kể lại sự việc. Hai đã rủ Trần Đình Đ về nhà tìm N đánh trả thù thì được Đ đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 22/9/2020 H và Đ về đến nhà thấy bà Th bị thương tích ở vùng cổ nên H mang theo một cây dao, Đ

mang theo một khúc cây đi qua nhà anh Đoàn Văn L tìm đánh N. Trong lúc đánh nhau tại nhà anh L, H đã dùng cây gỗ tròn đánh L 01 cái trúng vào lưng, sau đó H tiếp tục nhặt một tấm ván gỗ ném N trúng vùng cằm làm N ngã xuống đất, còn Đ dùng cây đánh Th trúng vào cẳng tay và dùng cây ném N nhưng không trúng. Theo Kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo H gây ra cho bị cáo N là 11%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo N gây ra cho bị hại Th là 02%. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung là "Dùng hung khí nguy hiểm". Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình Đ được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, trị an tại nơi xảy ra vụ án, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi, vai trò của từng bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo H và bị cáo Đ là có yếu tố đồng phạm, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau và đều là người thực hành. Mặc dù thương tích của bị cáo N là do bị cáo H gây nên nhưng do bị cáo Đ và bị cáo H thống nhất ý chí cùng nhau đi tìm N để đánh trả thù nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không chấp hành và đã bỏ trốn nên bị cơ quan Công an huyện Vân Canh bắt theo lệnh truy nã.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn H, Trần Đình Đ và Nguyễn Văn N đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại và trong vụ án này bị cáo N cũng đồng thời là bị hại.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

[6.1] Xét yêu cầu của bị cáo Nguyễn Văn N và người bào chữa cho bị cáo về việc yêu cầu các bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình Đ phải bồi thường thiệt hại cho N số tiền là 32.410.000đ, nhận thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo H chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho N với tổng số tiền là 32.410.000đ và không yêu cầu Đ cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho N, nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tại phiên tòa, các bị cáo Đ và H mỗi người tự nguyện bồi thường cho N số tiền là 1.000.000đ. Do đó, bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường cho

N số tiền là 32.410.000đ được trừ 2.000.000đ các bị cáo H và Đ đã bồi thường trước, nên bị cáo H còn phải bồi thường cho N số tiền là 30.410.000đ.

[6.2] Xét yêu cầu của bị hại Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Th tổng số tiền là: 33.700.000đ, nhận thấy: Bị hại vào viện ngày 23/10/2020, ra viện ngày 29/10/2020; thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 07 ngày x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại là 07 ngày x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ. Căn cứ vào thương tích của bị hại, Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 04 lần mức lương cơ sở, thành tiền là: 04 x 1.490.000đ = 5.960.000đ. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo N phải bồi thường cho bị hại Th là 8.760.000đ được trừ đi số tiền bị cáo N đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra là 2.000.000đ. Số tiền bị cáo N còn phải bồi thường là: 6.760.000đ (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng);

[6.3] Xét yêu cầu bồi thường chi phí điều trị trong thời gian bị hại Th nằm viện theo bản kê chi phí điều trị nội trú số tiền là: 1.117.324đ (BL: 193) tuy có hóa đơn chứng từ nhưng bị hại Th đã được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán xong, nên không chấp nhận khoản tiền này.

[6.4] Xét các yêu cầu của bà Th về các khoản: Tiền viện phí 07 ngày: 2.700.000đ; tiền mua thuốc tại các nhà thuốc: 14.000.000đ; tiền tàu xe đi lại 10 lần là 3.500.000đ. Nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bà Th không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ hợp pháp để chứng minh các yêu cầu trên của bà Th là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của Đoàn Văn L: Buộc Đinh Văn K phải bồi thường thiệt số tiền 10.170.000đ. Tại phiên tòa K đã chấp nhận yêu cầu của L. Do đó buộc K phải bồi thường thiệt hịa cho L số tiền trên.

[8] Đối với Đinh Văn H có hành vi dùng cây đánh trúng lưng Đoàn Văn L nhưng không gây thương tích. Trần Đình Đ dùng cây đánh trúng tay Đinh Văn Th nhưng Th đã rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án và đơn xin giám định thương tích. Đinh Văn K, trong quá trình xô xát bằng tay, chân đã gây thương tích ở vùng đầu cho Đoàn Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, Đ, K về các hành vi trên là có căn cứ.

[9] Trần Văn T không bàn bạc, thỏa thuận với Đinh Văn H, Trần Đình Đ, cũng không được rủ rê trong vụ gây thương tích cho Nguyễn Văn N; mặc dù sau đó T có mang tuýp sắt đến nhà L nhưng không giúp sức, tham gia cùng H và Đ nên T không phạm tội.

[10] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) Cây gỗ tròn, vỏ sần sùi, dài 90cm, đường kính 05cm; 01 (một) Cây gỗ tròn, nhẵn, bị cháy đen một đầu, chiều dài 64cm, đường kính 4,5cm; 01 (một) Miếng ván gỗ kích thước (33 x 9,5 x 2)cm; 01 (một) Thanh kim loại hình trụ dài 65cm là công cụ phạm tội không có giá trị về kinh tế, nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh về phần hình phạt đối với các bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình Đ là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý ông Lê Thành Tr là người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn H là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[13] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Ngọc Quốc L là người bào chữa cho bị cáo Trần Đình Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Trần Đình Đ là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bà Lê Tôn Nữ Kim Y là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N về hình phạt; về bồi thường thiệt hại và về án phí sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Hữu V bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Thị Th về yêu cầu bồi thường thiệt hại là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu.

[16] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý ông Lâm Thanh T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Đình Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Trần Đình Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/10/2021;

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Canh H, huyện V, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Đinh Thị Th số tiền còn lại là 6.760.000đ (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng);

Buộc bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Văn N số tiền còn lại là 30.410.000đ (ba mươi triệu bốn trăm mười nghìn đồng);

Anh Đinh Văn K phải bồi thường thiệt hại cho anh Đoàn Văn L số tiền là 10.170.000đ (mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp là 2.000.000đ (hai triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa Công an huyện Vân Canh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh để đảm bảo thi hành án.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 (một) cây gỗ tròn, vỏ sần sùi, dài 90cm, đường kính 05cm; 01 (một) cây gỗ tròn, nhẵn, bị cháy đen một đầu, chiều dài 64cm, đường kính 4,5cm; 01 (một) miếng ván gỗ kích thước (33 x 9,5 x 2)cm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ dài 65cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa Công an huyện Vân Canh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12, 14 điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

7. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- THADS huyệnVân Canh;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Người bào chữa:
- Người BVQ&LIHP của đương sự;
- UBND xã Canh Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương